

Số: 235/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 16 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 316/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: chị **Tăng Thị Lan A**, sinh năm: 1994
Nơi ĐKKHKT: tổ 10, khu 1B, phường C, thành phố H, tỉnh Q;
Nơi ở hiện tại: tổ 3, khu 3, phường H1, thành phố H, tỉnh Q.

2. Bị đơn: anh **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm: 1989
Nơi cư trú: tổ 10, khu 1B, phường C, thành phố H, tỉnh Q.

Căn cứ vào: Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Tăng Thị Lan Anh và anh Nguyễn Tuấn Anh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Tăng Thị Lan Anh và anh Nguyễn Tuấn Anh thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: trong quá trình chung sống, chị Tăng Thị Lan A và anh Nguyễn Tuấn A xác nhận có 01 người con chung là: Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 07/10/2020. Khi ly hôn chị Lan A và anh Tuấn A thống nhất thỏa thuận:

chị Tăng Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng A đến khi cháu Hoàng A thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Tuấn A phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là Nguyễn Hoàng A số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2022.

Anh Nguyễn Tuấn A có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: chị Tăng Thị Lan A và anh Nguyễn Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn chị Tăng Thị Lan A tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Tăng Thị Lan A đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000907 ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Q. Chị Tăng Thị Lan A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND TP. H;
- THADS TP. H;
- UBND phường C, TP. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng